**TUẦN 3:**

**TOÁN**

**Bài 06: BẢNG NHÂN 4, BẢNG CHIA 4 (Tiết 1) – Trang 15**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

- Ôn tập bảng nhân 4

- Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 4.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; Bảng phụ BT 2

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi: Truyền điện học thuộc bảng nhân 4 để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 15 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 15 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **Bài 1. (Làm việc cá nhân) Số?**  **-** GV mời 1 HS nêu YC của bài  - Yêu cầu học sinh tính nhẩm các phép tính trong bảng nhân 4 và viết số thích hợp trong bảng vào vở.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: BT Củng cố: Bảng nhân 4  **Bài 2: (Làm việc nhóm đôi) Số?**  - GV treo bảng phụ  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS nêu các số còn thiếu ở câu a và câu b  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV gọi HS giải thích cách tìm các số còn thiếu  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV chốt: BT Củng cố: dãy số cách đều 4  **Bài 3**  - GV mời HS đọc bài toán  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS lên bảng chữa bài  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: BT Củng cố về bài giải toán có lời văn liên quan đến bảng nhân 4  **Bài 4**  - GV mời HS đọc bài toán  - GV hỏi: + Bài toán cho biết gì?    + Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS đọc bài làm  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: BT Củng cố về bài giải toán có lời văn liên quan đến bảng nhân 4 | - 1 HS nêu: Số  - HS làm vào vở  - Hs nối tiếp đọc kết quả, nhận xét  - HS lắng nghe  - 1HS nêu: Nêu các số còn thiếu  - 2 nhóm nêu kết quả  a/ 4; 8; 12; 16; 20; 24; 28; 32; 36; 40  b/ 40; 36; 32; 28; 24; 20;16;12; 8; 4  - HS nghe  - 1HS giải thích:  Vì ở dãy câu a là dãy số tăng dần 4 đơn vị còn dãy số b là dãy số giảm dần 4 đơn vị  - HS nghe  - 1HS đọc bài toán  - HS trả lời:  + Mỗi bàn có 4 ghế  + 10 bàn như vậy có bao nhiêu ghế?  - HS lên bảng chữa bài, dưới lớp đọc bài làm của mình  *Bài giải*  *10 bàn có số cái ghế là:*  *4 x 10= 40 (cái ghế)*  *Đáp số:40 cái ghế*  - HS nhận xét bài bạn  - HS nghe  + Một con thỏ có 4 chân và có 2 cái tai  + 6 con thỏ có bao nhiêu cái chân và bao nhiêu cái tai.  - HS đọc bài làm – HS khác nhận xét  Đáp án: a. 24 cái chân  b. 12 cái tai |
| **3. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi hái hoa sau bài học để củng cố bảng nhân 4  + Câu 1: 4 x 5 = ?  + Câu 2: 4 x 8 = ?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trả lời:  + Câu 1: 4 x 5 = 20  + Câu 2: 4 x 8 = 32  - HS nghe |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... | |

-------------------------------------------------------------------------

**TOÁN**

**Bài 06: BẢNG NHÂN 4, BẢNG CHIA 4 (Tiết 2) – Trang 16**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố bảng chia 4

- Củng cố cách tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 4 và bảng chia 4.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở bài tập Toán; bảng phụ BT 3

**2. Học sinh:** Vở bài tập toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - Truyền điện học thuộc bảng chia 4  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 16 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 16 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. | |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **Bài 1. (Làm việc cá nhân) Số?**  **-** GV mời 1 HS nêu YC của bài  - Yêu cầu học sinh vận dụng bảng chia 4 và viết số thích hợp vào ô trống trong bảng  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: BT Củng cố: Bảng chia 4  **Bài 2: (Làm việc cá nhân) Phép tính nào dưới đây có kết quả bé nhất ?**  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS đọc bài làm và nêu cách tìm phép tính có kết quả bé nhất  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: BT Củng cố các phép tính trong bảng chia 4 | - 1 HS nêu: Số  - HS nối tiếp đọc bài làm  *Các số lần lượt điền vào bảng là: 3; 6; 5;9;8;10; 7*  - Hs nhận xét  - 1HS nêu  - HS nêu: *Phép tính C ghi phép tính có kết quả bé nhất*  - HS khác NX  - HS nghe | |
| **Bài 3: (Làm việc cá nhân) Số?**  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS tính nhẩm và đọc kết quả  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - 32 : 4 và 8 : 4 Em có nhận xét gì về 2 phép tính này?  - GV NX  - GV chốt: BT Củng cố các phép tính trong bảng chia 4  **Bài 4:**  - GV mời HS đọc bài toán  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS lên bảng chữa bài  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: BT Củng cố về bài toán có lời văn liên quan đến bảng chia 4 | - 1HS nêu: Số.  - HS đọc kết quả  32 : 4 = 8 : 4 = 2 : 2 = 1  - HS khác nhận xét  - HS trả lời: Đây là các phép tính trong bảng chia 4  - HS nghe  - 1HS đọc bài toán  - HS trả lời:  + Có 16 bánh xe, biết 1 xe ô tô con có 4 bánh xe  + Hỏi có tất cả bao nhiêu xe ô tô con đang ở điểm đỗ đó?  - HS lên bảng chữa bài, HS dưới lớp đọc bài  *Bài giải*  *Số xe ô tô con là:*  *16 : 4 = 4 (xe)*  *Đáp số:4 xe ô tô con*  - HS nhận xét bài bạn  - HS nghe | |
| **3. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi hái hoa sau bài học để củng cố bảng nhân 4, bảng chia 4  + Câu 1: Có 36 cái bút chia vào 4 hộp. Hỏi mỗi hộp có bao nhiêu cái bút?  + Câu 2: 24 : 4 = ?  - Nhận xét, tuyên dương | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trả lời:  + Câu 1: Mỗi hộp có 9 cái bút.  + Câu 2: 24 : 4 = 6  - HS nghe |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

---------------------------------------------------------------------------------------

**TOÁN**

**Bài 7: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (T1) – Trang 17,18**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** [Củng cố nhận biết được khối l](https://blogtailieu.com/)ập phương, khối hộp chữ nhật khối t[rụ, khối cầu qua hình ảnh](https://blogtailieu.com/) các đó vật và qua hình vẽ. Củng cố về ba điểm thẳng hàng

-  [Củng cố cách tính độ dài đườ](https://blogtailieu.com/)ng gấp khúc và giải bài toán thực tế

- Vẽ hình theo hình mẫu trên giấy ô vuông

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**I. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở bài tập Toán; bảng phụ BT 3

**2. Học sinh:** Vở bài tập toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + GV trình chiếu phép tính nhân 4, chia 4  + HS chọn kết quả đúng.  + HS đọc bảng nhân, chia 4  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + HS ghi kết quả vào bảng con  + HS nhận xét, chữa bài  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 17 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 17 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **Bài 1a. Nối ( theo mẫu)**  - [GV cho HS nêu yêu c](https://blogtailieu.com/)ầu của bài.  - GV YC HS nối các hình  - GV YC HS lấy [ví dụ trong thực tế một số](https://blogtailieu.com/) [đồ vật có dạng hình](https://blogtailieu.com/) khối đã học.  - Gv nhận xét, tuyên dương  **Bài 1b. Khoanh vào trước câu trả lời đúng**  - [GV cho HS nêu yêu c](https://blogtailieu.com/)ầu của bài.  - [GV yêu cầu HS](https://blogtailieu.com/) nêu cách làm bài  - GV YC HS nêu quy luật sắp xếp các hình  - YC HS nêu đáp án  - GV và HS nhận xét và bổ sung.  - GV chốt: BT Củng cố cách nhận biết các hình khối đã học  **Bài 2: Viết tiếp vào chỗ chấm**  -  [GV cho HS tìm hiểu](https://blogtailieu.com/) yêu cầu của bài rồi làm bài.  - GV YC HS quan sát hình vẽ xem ba điể[m nào cùng nằm trên một](https://blogtailieu.com/) đoạn thẳng  [- Khi chữa bài, GV yê](https://blogtailieu.com/)u cầu HS nêu tên ba điểm thẳng hàn[g trong từng trường hợp.](https://blogtailieu.com/)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: BT Củng cố về ba điểm thẳng hàng  **Bài 3: Giải bài toán**  - GV cho HS tìm hiểu đề bài:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Gv YC HS nêu cách giải  - GV và HS chữa bài  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: BT Củng cố về cách tính độ dài đường gấp khúc  **Bài 4. Vẽ hình theo mẫu**  -GV YC HS nêu các bước sau:  -.YC HS vẽ vào vở, 1 HS lên bảng  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5. Khoanh vào chữ trước câu trả lời đúng**  - [GV h](https://blogtailieu.com/)ướng dẫn HS cách giải dạng bài này: [Đếm số hình đơn trước](https://blogtailieu.com/) [(hình gồm một hình](https://blogtailieu.com/) tứ giác), sau đó đếm số hình tứ giác [gồm một số hình đơn.](https://blogtailieu.com/)  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu của bài.  - Hs nối các hình tương ứng  - Hs nhận xét  - HS lấy ví dụ  - Cá nhân tự suy nghĩ và tìm đáp án  - HS trả lời trước lớp:  [theo thứ tự kh](https://blogtailieu.com/)ối hộp chữ nhật, khối trụ, khối lập p[hương, khối cầu và lặp lại](https://blogtailieu.com/) ba lần.  - Đáp án : C  - HS nhận xét câu trả lời.  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS quan sát và trả lời: A, N, B là ba điểm thẳng hàng; N, H[, C là ba điểm thẳng hàng;](https://blogtailieu.com/) A, H, M [là ba điểm t](https://blogtailieu.com/)hẳng hàng; B, M, C là ba điểm thẳng hàng.  - HS nhận xét câu trả lời của bạn  - HS đọc bài toán  - HS trả lời câu hỏi  + Con kiến bò qua đường gấp khúc.  + Con kiến bò được bao nhiêu cm?  - HS nêu: Độ dài quãng đường con kiến [phải bò đến](https://blogtailieu.com/) miếng bánh [là độ dài đường gấp](https://blogtailieu.com/) khúc ABCD.  - HS đổi vở kiểm tra bài  - 1HS làm vào bảng nhóm  Bài giải  [*Q*](https://blogtailieu.com/)*uãng đường con kiến phải bò có độ dài* [*là:*](https://blogtailieu.com/)  *252 + 138 + 210 = 600 (cm)*  Đáp số: *600 cm.*  - HS nêu:  [+ Quan sát kĩ hình cần](https://blogtailieu.com/) vẽ (hình mẫu).  [+ Chấm các điểm đặc b](https://blogtailieu.com/)iệt của hình cần vẽ (theo hình mẫu).  [+ Nối các điểm theo hìn](https://blogtailieu.com/)h mẫu.  + Tô màu trang trí hì[nh ngôi nhà để tạo thành](https://blogtailieu.com/) [bức tranh (tuỳ theo ý](https://blogtailieu.com/) của từng em).  - HS vẽ vào vở  - HS trao đổi vở  - HS nhận xét bài bạn và trình bày trước lớp.  - HS đọc yêu cầu của bài  - HS tìm câu trả lời.  - HS trao đổi nhóm đôi  - HS trả lời trước lớp.  Kết quả: Chọn B |
| **3. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận dạng được các hình khối [đã học; nhận biết được ba](https://blogtailieu.com/) [điểm thẳng hàng;](https://blogtailieu.com/) cách tính độ dài đường [gấp khúc ; vẽ hình theo h](https://blogtailieu.com/)ình mẫu trên giấy ô vuông.  + Bài toán:....  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Bài 7: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (T2) – Trang 19, 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

-  [Củng cố nhận biết được giờ](https://blogtailieu.com/) theo buổi trong ngày, ngày trong th[áng. Đọc được giờ trên](https://blogtailieu.com/) [đồng hồ.](https://blogtailieu.com/)

-  [Tính được độ dài đườ](https://blogtailieu.com/)ng gấp khúc.

-  [Xác định được cân n](https://blogtailieu.com/)ặng của một số đồ vật dựa vào cân [đồng hồ. Thực hiện được](https://blogtailieu.com/) [phép cộng, trừ số đo](https://blogtailieu.com/) khối lượng (kg) và dung tích (l).

-  [Giải được bài toán th](https://blogtailieu.com/)ực tế liên quan đến số đo độ dài, khố[i lượng, dung tích.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở bài tập Toán; bảng phụ BT 4

**2. Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + GV trình chiếu bài tính độ dài đường gấp khúc, cách vẽ 1 hình theo mẫu.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + HS nêu cách thực hiện  + HS nêu cách tính  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2,3 / 19, 20 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/ 19 20 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **Bài 1. Số?**  - [GV cho HS nêu yêu c](https://blogtailieu.com/)ầu của bài.  - GV YC HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi  - [Lưu ý: Sau khi chữa b](https://blogtailieu.com/)ài, GV có thể hỏi thêm HS, chẳng hạ[n:](https://blogtailieu.com/)  [+ Câu a: Cả sầu riêng và](https://blogtailieu.com/) dưa hấu cân nặng bao nhiêu ki-lô-ga[m?](https://blogtailieu.com/)  [+ Câu b: Can bé đựng ít](https://blogtailieu.com/) hơn can to bao nhiêu lít nước mắm?  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Chọn câu trả lời đúng.**  - YC HS đọc đề bài  - Gọi HS nối tiếp trả lời câu hỏi và giải thích vì sao?  - GV và HS nhận xét và bổ sung.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: Giải bài toán**  **-** [GV yêu cầu HS đọc](https://blogtailieu.com/) đề bài, tìm hiểu để bài (cho biết gì, [hỏi gì, phải làm phép tính](https://blogtailieu.com/) [gì?)](https://blogtailieu.com/)  - GV chữa bài cho HS.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4. Nối hai đồng hồ chỉ cùng giờ vào buổi chiều hoặc buổi tối ( theo mẫu)**  -  [GV](https://blogtailieu.com/) YC HS nêu cách làm bài:  [- Khi chữa bài, GV ch](https://blogtailieu.com/)o HS nêu lần lượt hai đồng hồ chỉ cù[ng giờ.](https://blogtailieu.com/)  - GV và HS chữa bài cho HS  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5. Đố bạn!**  -  [GV yêu cầu HS](https://blogtailieu.com/) tìm hiểu đề bài rồi suy nghĩ c[ách làm bài.](https://blogtailieu.com/)  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS tự tìm câu trả lời  - HS trả lời trước lớp và nhận xét câu trả lời của bạn  [+ Quả dưa hấu cân nặng 5 k](https://blogtailieu.com/)g, quả sầu riêng cân nặng 2 kg.  [+ Quả sầu riêng nhẹ hơn qu](https://blogtailieu.com/)ả dưa hấu 3 kg (5 kg - 2 kg = 3 kg).  + Can thứ nhất có 10l nước mắm  + Can thứ hai có 15 l nước mắm  + Cả hai can có 25l nước mắm  + Can to đựng nhiều hơn can bé 5l nước mắm  - HS trả lời  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS nôi tiếp trả lời  a/ đáp án b  b/ đáp án C  [HS nêu cách tính ý b: tính nhẩm](https://blogtailieu.com/) lần lượt, bắt đầu từ ngày 14/10 là thứ Bảy, [ngày 15/10 là Chủ nhật](https://blogtailieu.com/)..., ngày 20/10 là thứ Sáu. Hoặc có thể nhẩm: ngày 14 là thứ Bảy, vậy sa[u 1 tuần là ngày 21 cũng là](https://blogtailieu.com/) [thứ Bảy, nhưng đề bài hỏi ngày 20/10 nên lùi lại 1 ngày do đó ngày](https://blogtailieu.com/) 20/10 là thứ Sáu. Chọn C.  - HS nhận xét bài làm của bạn.  - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS trả lời câu hỏi:  + 1 tuần ăn hết 5kg gạo. Có 15 kg gạo thì ăn trong mấy tuần?  + Thực hiện phép chia  - HS làm bài vào vở.  - 1HS làm vào bảng nhóm và trình bày trước lớp.  Bài giải  [*Số tu*](https://blogtailieu.com/)*ần để gia đình cô Bình ăn hết 15 kg g*[*ạo là:*](https://blogtailieu.com/)  *15 : 5 = 3 (tuần)*  Đáp số: 3 tuần.  - HS đọc yêu cầu của bài  - HS quan sát hình nêu giờ vào bu[ổi chiều hoặc buổi tối của](https://blogtailieu.com/) [đồng hồ A, B, C, D.](https://blogtailieu.com/)  - HS làm bài  - HS nêu kết quả trước lớp  [+ Đồng hồ A chỉ 3 giờ](https://blogtailieu.com/) 15 phút chiều hay 15 giở 15 phút chiều  [+ Đồng hồ B chỉ 8 giờ](https://blogtailieu.com/) 30 phút chiều hay 20 giờ 30 phút;  [+ Đồng hồ C chỉ 9 giờ](https://blogtailieu.com/) hay 21 giờ tối  [+ Đồng hồ D chỉ 4 giờ](https://blogtailieu.com/) 15 phút hay 16 giờ 15 phút chiều.  - HS trao đổi nhóm 4 tìm cách thực hiện  - HS trao đổi trước lớp:  [Có thể làm như sau:](https://blogtailieu.com/)  2l đổ hết vào can 5l, trong can 5l đổ [3l nước.](https://blogtailieu.com/)  [+ Lần 2: Lấy đầy can 3](https://blogtailieu.com/)l đổ vào cho đầy can 2l.  [Khi đó, trong can 3l cò](https://blogtailieu.com/)n 1l nước (3l – 2l = 1l)  - HS nhận xét cách làm của bạn |
| **3. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết được cân nặng của m[ột số đồ vật dựa vào cân](https://blogtailieu.com/) [đồng hồ; thực hiện đượ](https://blogtailieu.com/)c phép tính với số đo đại lượng (kg, l)[; xem được giờ trên đồng](https://blogtailieu.com/) [hồ; giải được bài toán th](https://blogtailieu.com/)ực tế liên quan đến phép tính với số [đo đại lượng.](https://blogtailieu.com/)  + Bài toán:....  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Bài 08: LUYỆN TẬP CHUNG (T1) – Trang 21,22**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố so sánh và sắp xếp được 4 số trong phạm vi 1 000 theo thứ tự từ bé đến lớn.

- Củng cố viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ và thực hiện tính có hai phép tính cộng, trừ trong phạm vi 1 000.

- Giải được bài toán về nhiều hơn trong thực tiễn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở bài tập Toán; bảng phụ BT 3

**2. Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  GV cho quan sát và lần lượt đọc số giờ trên các mặt đồng hồ: 6 giờ 55 phút; 10 giờ 10 phút; 1 giờ 50 phút ; 3 giờ 45 phút .  C:\Users\admin\Downloads\1541472856929_Untitled-13.pngCâu 4    dh.jpgde-kscl-2013-phuoclong-lop4-2.jpg- GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS trả lời ứng với các mặt đồng hồ:  + 6 giờ 55 phút  + 10 giờ 10 phút  + 1 giờ 50 phút  + 3 giờ 45 phút  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Luyện tập**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 21 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 21, 22 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. | | |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **Bài 1. (Làm việc cá nhân)**  **a)Viết tên các con vật theo thứ tự cân nặng từ lớn đến bé.**  - GV cho HS nêu cầu  **-** GV YC HS làm việc nhóm  - Đại diện nhóm trình bày kết quả.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  H: Để viết tên các con vật theo thứ tự cân nặng từ lớn đến bé em là như thế nào?  *=> Gv chốt cách cách so sánh các số có ba chữ số*  b) Viết các số 285, 309, 666,710 thành tổng các trăm, chục, đơn vị.( theo mẫu)  - GV cho HS làm bài tập vào vở.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  *=> Gv chốt cách viết số thành tổng các trăm, chục và đơn vị*  **Bài 2: (Làm việc cá nhân) Đặt tính rồi tính?**  - GV cho HS nêu cầu  - GV cho HS làm vào vở, 2-3 HS lên bảng chữa  - GV Nhận xét, tuyên dương.  *=> Gv chốt cách đặt tính rồi tính phép tính cộng, trừ các số có hai, ba chữ số*  **Bài 3: Giải bài toán có lời văn.**  **-** GV cho HS đọc đề toán, tìm hiểu đề bài (cho biết gì? hỏi gì? Phải làm phép tính gì?  - GV cho HS làm bài tập vào vở.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4. (Làm việc nhóm 4) Số?**  - GV cho HS nêu cầu  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.    - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5. (Làm việc cá nhân) Số?**  - GV cho HS nêu yêu cầu  - GV dành cho HS khá , giỏi  - GV cho HS quan sát nhận ra 8 + 8= 16, 16 ở ô trên và chính giữa hai ô có số 8; 8 + 7 = 15; 15 ở ô trên và chính giữa hai ô có số 8 và số 7; 16 + 15 = 31; 31 ở ô trên và chính giữa hai ô có số 16 và 15. Từ đó tìm được các số ở các ô còn lại.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | | - HS nêu yêu cầu  - HS làm việc nhóm  - Đại diện các nhóm trình bày  + Viết tên các con vật theo thứ tự cân nặng từ lớn đến bé: Linh dương, Cá sấu, Gấu đen, Báo hoa  - HS làm bài tập vào vở.  285= 200 + 80 + 5  309= 300 + 9  666= 600 + 60 + 6  710= 700 + 10  - HS làm vào vở  a)  638  254  892  +  463  82  545  +  38  45  183  +  739  683  56  -  175  92  83  -  b)  595  346  249  -  - HS nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS nêu  - HS làm vào vở.  - 1 HS lên bảng giải  Bài giải:  Số học sinh trường Tiểu học Nguyễn Huệ có là:  674 + 45 = 719 (học sinh)  Đáp số: 719 học sinh  - HS nêu yêu cầu  - HS làm việc theo nhóm.  - HS nêu kết quả:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số hạng | 58 | 38 | **200** | | Số hạng | 23 | **53** | 64 | | Tổng | **81** | 91 | 136 |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số bị trừ | 72 | 65 | **265** | | Số trừ | 38 | **38** | 46 | | Hiệu | **34** | 27 | 219 |   - HS nhận xét lẫn nhau.  - HS lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu  - HS làm việc cá nhân.  - HS nêu kết quả | |
| **3. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết tổng các trăm, chục, đơn vị.  + Viết các số 332,869, thành tổng các trăm, chục, đơn vị.  - Nhận xét, tuyên dương | | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS làm vào bảng con |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/